

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH CHÁNH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 162/2022/DS-ST

Ngày: 10/5/2022

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1- Bà Hoàng Thị Vân.

2- Bà Trần Thị Nga.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Ngân- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh tham gia phiên tòa: Bà Phan Mỹ Dung -Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 49/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 72/2022/QĐST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường X, Quận Y, Thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Trường Th, sinh năm 1994; Địa chỉ liên hệ: Lầu 8, 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường X, Quận Y, Thành phố H (Giấy ủy quyền số 646/2021/UQ-TTT ngày 06/5/2021).

Bị đơn: Ông **Phạm Phan Thanh V**, sinh năm: 1970;

Địa chỉ: A2/7G ấp 1 xã V, huyện B, Thành phố H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S có đại diện theo ủy quyền

là ông Phạm Trường Th trình bày:

Ngày 25/12/2007 ông Phạm Phan Thanh V có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng), hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,15%/ tháng (lãi suất trong hạn). Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, ông V đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 27.051.811 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông V đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 26.391.052 đồng (chi tiết các lần thanh toán trong bảng sao kê tóm tắt đính kèm). Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 20 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông V vẫn không có thiện chí trả nợ. Do đó ông V vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Ngày 01/03/2012 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 10.985.189 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Sau khi chuyển nợ quá hạn ông V có thanh toán cho ngân hàng thêm được 3.300.000 đồng (số tiền này sẽ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước).

Tính đến ngày 10/05/2022, ông V chưa thanh toán nợ gốc là 7.685.189 đồng, lãi quá hạn là 32.704.527 đồng. Tổng cộng là 40.389.716 đồng.

Số tiền lãi quá hạn được tính trên số tiền nợ gốc 10.985.189 đồng với lãi suất quá hạn là 3,225%/ tháng ($2,15\% \times 150\%$) từ ngày ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn cho đến hiện tại.

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông Vũ, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông V vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại Hợp đồng đã ký.

Do đó, Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Phan Thanh V phải trả ngay một lần số tiền 40.389.716 đồng, trong đó nợ gốc là 7.685.189 đồng và lãi quá hạn là 32.704.527 đồng. Đồng thời ông V

có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 11/05/2022 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Phạm Phan Thanh V vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của ông Vũ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí: Ông Phạm Phan Thanh V chịu án phí dân sự theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu ông Phạm Phan Thanh V thanh toán khoản nợ đã vay cùng lãi suất theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (Bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Đây là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự, là loại tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại A2/7G ấp 1 xã V, huyện B, Thành phố H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh có thẩm quyền giải quyết.

Ông Phạm Trường Th có Đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Do đó Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông Th là phù hợp với khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập bị đơn đến Tòa án để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do. Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông V.

Bị đơn không có ý kiến phản hồi, không có ý kiến phản bác các tình tiết, sự kiện và yêu cầu khởi kiện do nguyên đơn đưa ra, không cung cấp tài liệu chứng cứ chứng minh việc thực hiện nghĩa vụ thanh toán của mình, không nộp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến đối với việc giải quyết vụ án và tài liệu, chứng cứ kèm theo; không phản đối chứng cứ do Tòa án thu thập. Điều này thể

hiện ý thức chấp hành pháp luật không nghiêm, xem thường pháp luật. Bị đơn đã tự tước bỏ quyền phản đối yêu cầu của nguyên đơn đối với mình, tự tước bỏ quyền được chứng minh của mình nên bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử căn cứ yêu cầu khởi kiện, lời khai của nguyên đơn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xem xét giải quyết vụ án.

[2]. Về áp dụng pháp luật: Do giao dịch dân sự giữa các bên được thực hiện vào thời điểm Bộ luật dân sự năm 2005 có hiệu lực nên Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[3] Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[3.1] Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Phạm Phan Thanh V phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ nợ gốc, lãi tạm tính đến ngày 10/5/2022 là 40.389.716 đồng. Ngoài ra ông V phải thanh toán tiền lãi phát sinh trên nợ gốc chưa thanh toán theo quy định tại hợp đồng đã ký kể từ ngày 11/5/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được ký ngày 25/12/2007 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Phạm Phan Thanh Vũ có cơ sở xác định Ngân hàng Thương mại cổ phần S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 10.000.000 đồng với lãi suất trong hạn là 2,5% cho ông V. Việc ký kết giữa hai bên được thực hiện trên cơ sở tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, có hình thức và nội dung phù hợp với quy định về hoạt động thẻ ngân hàng nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch, qua đó để xác định ông V có quan hệ tín dụng với Ngân hàng.

Căn cứ bảng tóm tắt sao kê do Ngân hàng Thương mại cổ phần S cung cấp thể hiện tính đến ngày 10/5/2022 ông V còn nợ số tiền 40.389.716 đồng. Trong đó nợ gốc là 7.685.189 đồng, lãi quá hạn là 32.704.527 đồng.

Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu ông V trả toàn bộ khoản nợ gốc, lãi quá hạn tính đến ngày 10/5/2022 là 40.389.716 đồng trả một lần ngay sau khi án có hiệu lực pháp luật và lãi tiếp tục tính từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông Phạm Phan Thanh V trả dứt điểm số tiền trên theo lãi suất đã ký kết là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 và khoản 4 Điều 91; khoản 2 Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S đối với ông Phạm Phan Thanh V.

Buộc ông Phạm Phan Thanh V có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền 40.389.716 đồng (Bốn mươi triệu ba trăm tám mươi chín ngàn bảy trăm mười sáu đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông Phạm Phan Thanh V còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng, Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần S và Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế được ký ngày 25/12/2007 giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S và ông Phạm Phan Thanh V cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế ký ngày 25/12/2007, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

3. Về án phí: Ông Phạm Phan Thanh V chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.019.486 đồng (Hai triệu không trăm mười chín ngàn bốn trăm tám mươi sáu đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 745.565 đồng (Bảy trăm bốn mươi lăm ngàn năm trăm sáu mươi lăm

đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0046218 ngày 17 tháng 01 năm 2019 của Chi cục thi hành án Dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi Nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND H.BC;
- THADS H.BC;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ (...)

Nguyễn Thị Ngọc Châu

